

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Phương.

Bà Trương Thị Tất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L, 19 tuổi, sinh tại Campuchia; nơi cư trú: không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: không; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: không; con ông Đỗ Văn B và bà Võ Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 06-7-2019 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Thái Mai Hồng L1, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã I, huyện Ia, tỉnh Gia Lai; nơi sinh sống: khu phố Bầu B, thị trấn La, huyện Bầu B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Đội M, thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Đặng Chí C1, vắng mặt.

+ Anh Hồ Thanh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 05-7-2019, sau khi uống cà phê tại một quán cà phê vắng (không rõ tên) thuộc khu phố Bàu B, thị trấn La, huyện Bàu B, Đỗ Văn L đi về phòng trọ. Khi đi qua dãy nhà ở xã hội tại đường NI7- 5D thuộc khu phố Bàu B, thị trấn La, huyện Bàu B, L phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số: 77X1- 8150 của anh Thái Mai Hồng L1 dựng trước cửa phòng trọ, không người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. L đi bộ đến vị trí dựng xe, đẩy xe mô tô ra đường nhựa trước dãy nhà trọ, gạt chân chống xe xuống, đi lại phía trước đầu xe tháo dây nguồn điện của xe khởi động máy và điều khiển xe mô tô chạy về hướng tỉnh Tây Ninh. Khi đến địa bàn xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng thì xe hết xăng, L xuống xe dắt bộ, đi được một đoạn đường thì L bị lực lượng tuần tra Công an xã Long Hòa kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân nên L bị Công an xã mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, L khai nhận xe mô tô trên là do trộm cắp mà có. Công an xã Long Hòa đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Bàu Bàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô hiệu Nagaki, biển số 77X1-8150 màu xanh đen, số khung: 61N-09394, số máy: MHL-03009394 theo Biên bản tạm giữ xe mô tô ngày 05-7-2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Thái Mai Hồng L1 01 xe mô tô hiệu Nagaki, biển số 77X1- 8150 màu xanh đen, số khung: 61N-09394, số máy: MHL-03009394 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03-10-2019.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 539/KL-VPYTW ngày 30-9-2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa:

Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10);

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay: đang sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4923/C09B ngày 31-10-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xác định tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2019) Đỗ Văn L có thể chất và hệ răng, xương đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành, có độ tuổi thấp nhất 19 năm.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 140/KL-ĐGTS ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: xe mô tô, nhãn hiệu Nagaki, dung tích 110, màu sơn xanh đen, biển số 77X1- 8150, số khung: 61N-09394, số máy: MHL-03009394, xe đăng ký lần đầu năm 2007, Hội đồng thống nhất định giá 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSBB ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L mức án: từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Văn L không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn L đã khai nhận:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 05-7-2019, tại Khu nhà ở xã hội thuộc đường NI7- 5D, khu phố Bàu B, thị trấn La, huyện Bàu B, bị cáo Đỗ Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số: 77X1- 8150 của bị hại là anh Thái Mai Hồng L1, trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, bị cáo L bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định, tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2019) bị cáo L có độ tuổi thấp nhất 19 năm. Do đó, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số: 77X1- 8150 trị giá 2.500.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 03-10-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Thái Mai Hồng L1 01 xe mô tô hiệu Nagaki, biển số 77X1-8150 màu xanh đen, số khung: 61N-09394, số máy: MHI-03009394 là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L: 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-7-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng

